TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 702/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2022

V/v: "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 715/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 (có mặt).

Thường trú: Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Thường trú: Tổ 9, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 5 năm 2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày sự việc như sau:

Bà (Nguyễn Thị C) và ông Nguyễn Văn Hùng tự nguyện kết hôn và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/12/2004. Trong quá trình chung sống do xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông H không quan tâm gia đình, nhiều lần vợ chồng cố gắng hòa giải nhưng không thành, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng ông H thường vắng nhà, gặp nhau vợ chồng cũng không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm. Bà và ông H sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu dứt khoát ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/9/2006. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà xác định không có.

- Tại bản tự khai ngày 21/12/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Qua thời gian chung sống, vợ chồng ông có mâu thuẫn nhưng ông còn thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà C có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/9/2006. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Nếu ly hôn thì ông đề nghị để lại tài sản chung cho con.

Nợ chung: Ông xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: "Tranh chấp về ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Nguyễn Văn H hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 715/TB-TA ngày 18/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng vắng mặt mà không rõ lý do nên căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 266, quyển số 02/2004 ngày 10/12/2004, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà C trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau do ông H không quan tâm gia đình, nhiều lần vợ chồng cố gắng hòa giải nhưng không thành, mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng ông H thường vắng nhà, gặp nhau vợ chồng cũng không nói chuyện với nhau, việc ai người đó làm. Bà và ông H sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu dứt khoát ly hôn với ông H.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà Chi và ông H có nhiều mâu thuẫn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H đều không có mặt mà không có lý do,

điều này thể hiện ông H không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà C.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà C và ông H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà C là có cơ sở.

- *Về con chung*:

Bà C và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/9/2006, bà C xác định trẻ M đang sống cùng bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2021, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuuôi trẻ M và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do trẻ M hiện đang sống ổn định cùng với bà C nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ M cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Do bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà C.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung*:

Bà C khai về tài sản chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp đương sự có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà C khai bà và ông H không có nợ chung, tại bản tự khai ngày 21/12/2012 và tại biên bản hòa gải ngày 21/12/2021 ông H cũng xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà C phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị C được quyền ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 266, quyển số 02/2004 ngày 10/12/2004 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà C và ông H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Giao trẻ Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 04/9/2006 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung*:

Bà C khai giữa bà C và ông H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà C phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0043324 ngày 18/11/2021 của C cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Nguyễn Văn H) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương